TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 675/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 08 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Lê Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Phượng Tuyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 551/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/07/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thúy P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp TâH xã Thđ, huyện Ct, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Ấp TP, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp TâH xã Thđ, huyện Ct, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có mặt; anh T vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 24/06/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Hồ Thúy P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 1997 có tổ chức đám cưới. Đến năm 2004 mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa Thành,

huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời giang đầu sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh T ghi ngờ chị có quan hệ với người khác dẫn đến hay ghen tuông, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện bạo hành chị nhiều lần, nhưng vì muốn tạo cơ hội cho anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị không yêu cầu chính quyền địa phương lập biên bản. nhưng anh T vẫn không thay đổi vân tiếp tục bạo hành chị nên từ tháng 05 năm 2022 Chị P bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, Chị P yêu cầu tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thúy H - sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 08/02/2009. Hiện nay cháu P1 đang sống chung với anh T, khi ly hôn Chị P đồng ý giao con chung là Nguyễn Thanh P1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

****** *Tại bản tự khai ngày 26/07/2022 bị đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh và chị Hồ Thị Thúy P là vợ chồng, chung sống với nhau đã lâu kéo dài đến nay, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay Chị P yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thúy H - sinh năm 1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 08/02/2009. Hiện nay cháu P1 đang sống chung với anh. Nếu giả sử Tòa cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Thanh P1, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Hồ Thúy P là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị P, cho Chị P được ly hôn anh T; Về con chung, giao con chung tên Nguyễn Thanh P1 - sinh ngày 08/02/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh T không yêu cầu; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nôi dung vụ án

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thúy P và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa Chị P yêu cầu ly hôn là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và bị bạo hành từ năm 2020 kéo dài đến nay. Tại bản tự khai anh T trình bày, vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Tuy nhiên suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T không có biện pháp nào để hàng gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022, đến nay cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Chị P được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thúy H - sinh năm 1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh P1 - sinh ngày 08/02/2009, khi ly hôn Chị P đồng ý giao con chung là cháu P1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phú và không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh P1 và phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với con chung Nguyễn Thúy H đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị P và anh T thống nhất, tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hồ Thúy P .

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thúy P với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh P1 - sinh ngày 08/02/2009 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh T không yêu cầu.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Hồ Thúy P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0020710 ngày 04/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy Chị P đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm